

Số: 262/SGD&ĐT-GDMN
V/v: Góp ý Thông tư hướng dẫn
định mức biên chế sự nghiệp trong
các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Bến Tre, ngày 24 tháng 3 năm 2010

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố

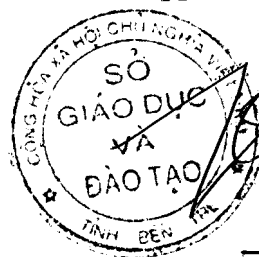
Thực hiện tinh thần công văn số 1232/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 12 tháng 3 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý Thông tư hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản “Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn định mức biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập” đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến góp ý nội dung dự thảo bằng văn bản.

Văn bản góp ý xin gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Mầm non) qua địa chỉ E-mail: phongGDMN.SoBenTre@moet.edu.vn trước ngày 27/3/2010. *u*

Nơi nhận: *u*

- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDMN.

u GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bé

Số: /TTLT-BGDĐT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn định mức biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Căn cứ Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 Quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non công lập.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng định mức biên chế

1. Biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, đặc điểm về công tác giáo dục và khả năng ngân sách của địa phương.

2. Biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ tàn tật, khuyết tật, phù hợp với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

Chương II

XẾP HẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 3. Xếp hạng nhà trẻ

- Hạng I: có từ 6 nhóm trẻ trở lên.
- Hạng II: có 3 đến 5 nhóm trẻ.

Điều 4. Xếp hạng trường mẫu giáo và trường mầm non.

1. Đối với trường mẫu giáo, trường mầm non ở trung du, đồng bằng, thành phố:
 - Trường hạng I: có từ 9 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đến 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
 - Trường hạng II: có dưới 9 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
2. Đối với trường mẫu giáo và trường mầm non ở miền núi, vùng sâu, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:
 - Trường hạng I: có từ 6 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đến 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
 - Trường hạng II: có dưới 6 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Chương III

ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON CÔNG LẬP

Điều 5. Cán bộ quản lý

1. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non công lập có hiệu trưởng.
2. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non công lập có một số phó hiệu trưởng, cụ thể:
Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non hạng I có hai phó hiệu trưởng;
Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non hạng II có một phó hiệu trưởng;
3. Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 05 điểm trường hoặc có từ 20 trẻ khuyết tật trở lên hoặc có tổ chức bán trú được bố trí thêm một phó hiệu trưởng.

Điều 6. Giáo viên

1. Đối với nhóm trẻ:
 - Một nhóm trẻ có độ tuổi từ 3 đến 12 tháng tuổi: 4 giáo viên
 - Một nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 2 giáo viên
 - Một nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 2 giáo viên
2. Đối với lớp mẫu giáo:
 - a) Lớp tổ chức học một buổi trong ngày:
 - Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi: 1 giáo viên;
 - Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 4 - 5 tuổi: 1 giáo viên;
 - Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 5 - 6 tuổi: 1 giáo viên.

b) Lớp tổ chức bán trú và tổ chức học 2 buổi/ngày:

- Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 3- 4 tuổi: 2 giáo viên
- Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 4-5 tuổi: 2 giáo viên
- Một lớp mẫu giáo cho trẻ có độ tuổi từ 5 - 6 tuổi: 2 giáo viên

3. Việc biên chế số trẻ trong một nhóm đối với nhà trẻ và trong một lớp đối với trường mẫu giáo, trường mầm non thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và các quy định hiện hành có liên quan khác;

4. Đối với nữ giáo viên còn trong độ tuổi sinh con (chưa sinh từ 1 đến 2 con), số thời gian nghỉ thai sản được tính để bổ sung thêm quỹ lương để trả cho người trực tiếp dạy thay.

Điều 7. Áp dụng văn bản

1. Các nhóm trẻ, nhà trẻ, lớp độc lập hoặc các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ở các cơ sở giáo dục mầm non khác hoặc các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập vận dụng thực hiện định mức biên chế theo quy định tại Thông tư này.

2. Các hạng I và hạng II của nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non quy định trên đây tương đương với các hạng chín, hạng mười quy định tại Điều 8 của Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Điều 8. Các loại hình viên chức khác

1. Nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non hạng I được bố trí: 1 kế toán, 1 cán bộ y tế học đường và 1 văn thư;

2. Nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non hạng 2 được bố trí: 1 kế toán và 1 cán bộ y tế học đường;

3. Nhân viên phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được bố trí như sau: 1 người nuôi dưỡng 50 trẻ mẫu giáo hoặc 35 trẻ nhà trẻ (bao gồm quản lý nhà ăn và tiếp phẩm);

Các loại hình viên chức khác trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh còn phải kiêm nhiệm các công việc khác của nhà trường do hiệu trưởng phân công.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo các giám đốc sở giáo dục và đào tạo, sở nội vụ, sở tài chính xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non thuộc địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp. hàng năm báo cáo định kỳ việc thực hiện biên chế sự nghiệp.

Điều 10. Kinh phí

Kinh phí để thực hiện định mức biên chế quy định tại Thông tư này theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và khả năng ngân sách của địa phương.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2010. Bãi bỏ các quy định trước đây về định mức biên chế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trái với quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Trần Văn Tuấn

Nguyễn Thiện Nhân

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ban Tuyên giáo trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở GD&ĐT, Sở NV, Sở TC;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website Bộ GDĐT;
- Công báo;
- Lưu VT, Cục NG&CBQLGD, Vụ PC(BGDĐT); VT, Vụ TCBC (BNV).